TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Hà Nội công bố tỷ lệ 'chọi' thi vào lớp 10 công lập, năm học 2020 - 2021

13:06 23/06/2020

Sáng 23/6, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã chính thức công bố số lượng học



học

Mục đích của việc công bố tỷ lệ "chọi" là để thí sinh có nhu cầu đổi nguyện vọng sẽ làm đơn.

Mục đích của việc công bố tỷ lệ "chọi", là để thí sinh có nhu cầu đổi nguyện vọng sẽ làm đơn (theo mẫu của Sở Giáo dục và Đào tạo). Tuy nhiên, học sinh lưu ý không được đổi nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 các trường trung học phổ thông chuyên, hoặc trường trung học phổ thông có lớp chuyên.

Mỗi học sinh được đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào hai trường trung học phổ thông công lập trong cùng một khu vực tuyển sinh. Căn cứ vào số lượng học sinh đăng ký dự tuyển và chỉ tiêu được giao để biết được tỷ lệ "chọi" vào lớp 10 ở từng trường trung học phổ thông công lập, từ đó quyết định việc có hay không nên đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển.

Theo đó, thời gian để thí sinh đổi nguyện vọng dự tuyển được quy định trong 2 ngày 24 và 25/6.

Cụ thể, chi tiết tỷ lệ "chọi" vào các trường như sau:

TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ CHỈ TIÊU, SỐ LƯỢNG HỌC SINH ĐĂNG KÝ VÀO LỚP 10 KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2020-2021

(Trước đổi nguyệnvọng)

Mã trường	Tên trường THPT	Chỉ tiêu	Số học sinh đăng ký			Ngoại ngữ đăng ký dự thi
			NV1	NV2	Tổng	
0101____	Nguyễn Trãi - Ba Đình	640	988	1279	**2,267**	Anh 969, Pháp 10, Nhật 5, Hàn 1
0102____	Phạm Hồng Thái	585	929	622	**1,551**	Anh 914, Pháp 6, Nhật 7, Hàn 1
0103____	Phan Đình Phùng	600	1237	136	**1,373**	Anh 1195, Pháp 20, Nhật 12, Hàn 4
0201____	Ba Vì	546	638	848	**1,486**	Anh 637
0202____	Bất Bạt	420	319	1009	**1,328**	Anh 318
0203____	Minh Quang	320	200	999	**1,199**	Anh 200
0204____	Ngô Quyền - Ba Vì	630	826	91	**917**	Anh 822
0205____	Quảng Oai	630	957	455	**1,412**	Anh 955
0206____	PT Dân tộc nội trú	140	174	3	**177**	Anh 66
0301____	Nguyễn Thị Minh Khai	675	1327	45	**1,372**	Anh 1315, Pháp 2
0302____	Thượng Cát	540	523	941	**1,464**	Anh 517
0303____	Xuân Đỉnh	675	918	87	**1,005**	Anh 905, Pháp 4, Hàn 1
0402____	Cầu Giấy	720	1181	358	**1,539**	Anh 1163, Pháp 10, Nhật 5
0403____	Yên Hoà	720	1702	168	**1,870**	Anh 1671, Pháp 13, Đức 3, Nhật 5, Hàn 2
0501____	Chúc Động	675	1188	1961	**3,149**	Anh 1186
0502____	Chương Mỹ A	675	1032	139	**1,171**	Anh 1029
0503____	Chương Mỹ B	675	1012	3188	**4,200**	Anh 1010
0504____	Xuân Mai	675	1001	49	**1,050**	Anh 999
0601____	Đan Phượng	675	732	62	**794**	Anh 732
0602____	Hồng Thái	585	726	1125	**1,851**	Anh 724
0603____	Tân Lập	585	717	1051	**1,768**	Anh 716
0701____	Bắc Thăng Long	675	1002	920	**1,922**	Anh 1000
0702____	Cổ Loa	675	998	28	**1,026**	Anh 996
0703____	Đông Anh	495	534	315	**849**	Anh 534
0704____	Liên Hà	675	1148	33	**1,181**	Anh 1146
0705____	Vân Nội	675	987	449	**1,436**	Anh 986
0801____	Đống Đa	675	1138	1928	**3,066**	Anh 1121, Pháp 4, Đức 1, Nhật 9

Hà Nội công bố tỷ lệ 'chọi' thi vào lớp 10 công lập, năm học 2020 - 2021
https://thuonghieucongluan.com.vn/ha-noi-cong-bo-ty-le-choi-thi-vao-lop-10-cong-lap-nam-hoc-2020-2021-a104167.html

0802____	Kim Liên	600	1551	105	**1,656**	Anh 1469, Pháp 12, Đức 6, Nhật 51, Hàn 1
0803____	Lê Quý Đôn - Đống Đa	675	1084	223	**1,307**	Anh 1065, Pháp 12, Nhật 3
0804____	Quang Trung - Đống Đa	675	907	2356	**3,263**	Anh 899, Pháp 5, Nhật 1
0901____	Cao Bá Quát - Gia Lâm	585	640	249	**889**	Anh 639
0902____	Dương Xá	630	882	320	**1,202**	Anh 880, Đức 1
0903____	Nguyễn Văn Cừ	585	1064	3164	**4,228**	Anh 1063
0904____	Yên Viên	585	830	100	**930**	Anh 827
1002____	Lê Lợi - Hà Đông	600	840	1398	**2,238**	Anh 835
1003____	Lê Quý Đôn - Hà Đông	675	1528	8	**1,536**	Anh 1519, Pháp 2, Nhật 2
1004____	Quang Trung - Hà Đông	675	1137	420	**1,557**	Anh 1132
1005____	Trần Hưng Đạo - Hà Đông	675	918	1663	**2,581**	Anh 917
1101____	Đoàn Kết - Hai Bà Trưng	675	784	3058	**3,842**	Anh 774, Pháp 3, Đức 1, Nhật 5
1102____	Thăng Long	600	1122	454	**1,576**	Anh 1111, Pháp 4, Nhật 3
1103____	Trần Nhân Tông	675	916	1379	**2,295**	Anh 896, Pháp 13, Đức 1, Nhật 4
1201____	Hoài Đức A	675	609	106	**715**	Anh 608
1202____	Hoài Đức B	630	792	209	**1,001**	Anh 790, Pháp 2
1203____	Vạn Xuân - Hoài Đức	585	717	522	**1,239**	Anh 715
1204____	Hoài Đức C	450	745	2363	**3,108**	Anh 743
1301____	Trần Phú - Hoàn Kiếm	720	1166	208	**1,374**	Anh 1146, Pháp 10, Nhật 6
1302____	Việt Đức	720	1312	213	**1,525**	Anh 1163, Pháp 19, Đức 62, Nhật 56, Hàn 3
1401____	Hoàng Văn Thụ	630	834	137	**971**	Anh 830
1402____	Trương Định	720	903	444	**1,347**	Anh 901, Pháp 1
1403____	Việt Nam-Ba Lan	675	1021	545	**1,566**	Anh 1018
1501____	Lý Thường Kiệt	495	610	156	**766**	Anh 610
1502____	Nguyễn Gia Thiều	600	1122	41	**1,163**	Anh 1116, Nhật 1
1503____	Phúc Lợi	630	506	319	**825**	Anh 504, Nhật 1
1504____	Thạch Bàn	630	940	2116	**3,056**	Anh 940
1601____	Mê Linh	420	547	5	**552**	Anh 547
1602____	Quang Minh	420	434	2095	**2,529**	Anh 433, Pháp 1
1603____	Tiền Phong	420	487	1440	**1,927**	Anh 487

1604____	Tiến Thịnh	378	419	767	**1,186**	Anh 418
1605____	Tự Lập	336	333	1385	**1,718**	Anh 332
1606____	Yên Lãng	420	549	42	**591**	Anh 548
1701____	Hợp Thanh	462	512	1172	**1,684**	Anh 512
1702____	Mỹ Đức A	630	809	14	**823**	Anh 808
1703____	Mỹ Đức B	546	798	91	**889**	Anh 796
1704____	Mỹ Đức C	462	464	873	**1,337**	Anh 463
1801____	Đại Mỗ	720	561	1544	**2,105**	Anh 559, Nhật 1
1802____	Trung Văn	480	653	168	**821**	Anh 645, Pháp 2, Nhật 3
1803____	Xuân Phương	675	689	1130	**1,819**	Anh 685, Pháp 4
1901____	Đồng Quan	540	645	14	**659**	Anh 643
1902____	Phú Xuyên A	675	806	157	**963**	Anh 806
1903____	Phú Xuyên B	540	659	466	**1,125**	Anh 655
1904____	Tân Dân	495	614	2003	**2,617**	Anh 612
2001____	Ngọc Tảo	675	852	34	**886**	Anh 849
2002____	Phúc Thọ	630	821	390	**1,211**	Anh 817
2003____	Vân Cốc	495	530	1218	**1,748**	Anh 529
2101____	Cao Bá Quát - Quốc Oai	540	678	125	**803**	Anh 677
2102____	Minh Khai	630	1031	862	**1,893**	Anh 1021
2103____	Quốc Oai	675	873	5	**878**	Anh 867
2104____	Phan Huy Chú - Quốc Oai	540	833	2443	**3,276**	Anh 831, Pháp 1
2201____	Đa Phúc	675	743	27	**770**	Anh 741
2202____	Kim Anh	495	660	468	**1,128**	Anh 660
2203____	Minh Phú	450	564	1992	**2,556**	Anh 564
2204____	Sóc Sơn	630	812	36	**848**	Anh 812
2205____	Trung Giã	540	705	712	**1,417**	Anh 705
2206____	Xuân Giang	450	706	701	**1,407**	Anh 705
2302____	Tùng Thiện	585	918	26	**944**	Anh 915
2303____	Xuân Khanh	450	363	1811	**2,174**	Anh 362
2402____	Tây Hồ	675	951	2155	**3,106**	Anh 942, Pháp 1, Đức 1, Nhật 5
2501____	Bắc Lương Sơn	405	353	1830	**2,183**	Anh 352
2502____	Hai Bà Trưng - Thạch Thất	585	1023	1167	**2,190**	Anh 1023

2602____	Thanh Oai A	585	708	1174	1,882	Anh 703
2603____	Thanh Oai B	585	842	204	1,046	Anh 835
2701____	Ngọc Hồi	540	474	67	541	Anh 474
2702____	Ngô Thì Nhậm	540	598	150	748	Anh 598
2703____	Đông Mỹ	405	476	1606	2,082	Anh 476
2704____	Nguyễn Quốc Trinh	585	402	1639	2,041	Anh 401
2801____	Nhân Chính	540	1276	329	1,605	Anh 1265, Pháp 8, Nhật 1
2802____	Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	675	752	2803	3,555	Anh 751, Pháp 1
2803____	Khương Đình	450	428	1647	2,075	Anh 427
2901____	Lý Tử Tấn	450	505	2022	2,527	Anh 504
2902____	Nguyễn Trãi - Thường Tín	540	719	168	887	Anh 717, Pháp 1
2903____	Tô Hiệu - Thường Tín	585	714	135	849	Anh 713
2904____	Thường Tín	630	784	15	799	Anh 779
2905____	Vân Tảo	540	760	982	1,742	Anh 760
3001____	Đại Cường	280	233	521	754	Anh 232
3002____	Lưu Hoàng	320	291	852	1,143	Anh 291
3003____	Trần Đăng Ninh	480	621	154	775	Anh 618
3004____	Ứng Hoà A	480	668	141	809	Anh 668
3005____	Ứng Hoà B	400	422	845	1,267	Anh 422
2301____	Sơn Tây	270	582	4	586	Anh 581
2401____	Chu Văn An	270	929	96	1,025	Anh 766, Pháp 7, Đức 1, Nhật 143, Hàn 1
Chỉ ĐK chuyên			**20**			
Tổng		**64,110**	**88,928**	**85,835**	**174,743**	

Chi tiết "tỷ lệ chọi" vào lớp 10 các trường THPT tại Hà Nội.

Trước đó, ngày 25/5, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã công bố chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2020 - 2021 của 223 trường THPT công lập, công lập tự chủ, ngoài công lập trên địa bàn thành phố. Trong năm học 2020-2021, 111 trường THPT công lập, 4 trường THPT chuyên, 8 trường công lập tự chủ, 100 trường THPT ngoài công lập tuyển sinh vào lớp 10.

Theo đó, năm nay do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên kỳ thi vào lớp 10 được tổ chức vào hai ngày 17 - 18/7 tới đây. Theo thống kê từ Sở Giáo dục và Đào tạo

Hà Nội, năm 2020 địa bàn thành phố sẽ có 88.928 thí sinh tham dự (kể cả tuyển thẳng).

T.N